

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BUÔN HỒ
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 25-8-2022

“V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ, TỈNH ĐẮK LẮK**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Kim Chung.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hải, ông Y Dhiệu Hmok.

Thư ký phiên tòa: Ông Y Sơ Mi Niê Kđăm – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 25 tháng 8 năm 2022, tại Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 115/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2022, về việc *“Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 49/2022/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Vũ Trương Tường V, sinh năm 1995; Có mặt
Trú tại: Đường N, tổ dân phố 3, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.
- Bị đơn: Anh Phạm Quốc H, sinh năm 1993; Vắng mặt.
Trú tại: Số 04 T, tổ dân phố H, phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 27-4-2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Vũ Trương Tường V trình bày có nội dung:

Chị Vũ Trương Tường V và anh Phạm Quốc H tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 18/12/2014, tại Ủy ban nhân dân phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

Trong quá trình chung sống chúng tôi sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã nên cuộc sống hôn nhân vô cùng bế tắc, chúng tôi không thể tiếp tục chung sống với nhau và hiện nay cả hai đã

ly thân được 3 năm. Vì vậy, tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Phạm Quốc H.

Về con chung: Quá trình chung sống, chị V và anh H có một con chung tên Phạm Vũ Gia N, sinh ngày 31/8/2015. Hiện nay cháu Gia N đang sống cùng với chị V. Chị V có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ: Chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Phạm Quốc H mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia tố tụng tại Tòa án nhưng anh H đều vắng mặt không có lý do. Tòa án tiến hành giải quyết và xét xử vắng mặt anh H theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về khởi kiện và thụ lý vụ án:* Ngày 27-4-2022 nguyên đơn nộp đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo đồng thời có đơn đề nghị không yêu cầu hòa giải và lựa chọn hòa giải viên; Ngày 06-5-2022 Tòa án thông báo nộp tạm ứng án phí, ngày 10-5-2022 nguyên đơn nộp tạm ứng án phí. Tòa án thụ lý vụ án theo quy định tại Điều 191 và Điều 195 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp:* Đây là quan hệ pháp luật về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về yêu cầu của đương sự:*

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị V và anh H là quan hệ hôn nhân hợp pháp, vợ chồng tự nguyện đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Trong quá trình chung sống chị V xác định vợ chồng luôn xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã nên cuộc sống hôn nhân vô cùng bế tắc, vợ chồng đã sống ly thân được ba năm.

Qua xác minh tại chính quyền địa phương về tình trạng mâu thuẫn vợ chồng của chị V và anh H thì địa phương không nắm rõ do khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn anh, chị không khai báo nhưng hiện nay vợ chồng đã sống ly thân đã lâu.

Hội đồng xét xử xét thấy giữa chị V và anh H đã vi phạm đến quyền và nghĩa

vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cho chị V ly hôn anh H là phù hợp với Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3.2] Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có một con chung Phạm Vũ Gia N, sinh ngày 31/8/2015.

Xét nguyện vọng của chị V xin được trực tiếp chăm sóc, trông nom, nuôi dưỡng và giáo dục con chung Phạm Vũ Gia N cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). HĐXX thấy rằng: Anh H không tham gia tố tụng tại Toà án, hiện tại con chung còn rất nhỏ cần sự chăm sóc của mẹ. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, cũng như đảm bảo việc phát triển tâm sinh lý của cháu, nên HĐXX giao con chung Phạm Vũ Gia N cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp Điều 81 Luật Hôn nhân & Gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản và công nợ chung: Chị V không yêu cầu Toà án giải quyết, nên HĐXX không đề cập.

[4] *Về án phí*: Nguyên đơn chị Vũ Trương Tường V phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Bị đơn anh Phạm Quốc H không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 266; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Vũ Trương Tường V được ly hôn với anh Phạm Quốc H.

2. **Về con chung:** Giao con chung Phạm Vũ Gia N, sinh ngày 31/8/2015 cho chị Vũ Trương Tường V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi);

Anh Phạm Quốc H có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. **Về cấp dưỡng, tài sản chung và công nợ chung:** Chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên HĐXX không đề cập xem xét.

Về án phí: Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Nguyên đơn chị Vũ Trương Tường V phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2021/0018016 ngày 10-5-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Buôn Hồ.

Bị đơn anh Phạm Quốc H không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk
- VKSND thị xã B;
- Chi cục THA dân sự thị xã B;
- UBND P. A, P;
- Các đương sự;
- Lưu vp, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Kim Chung